Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 21/2019/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019* |

# NGHỊ ĐỊNH
## Về khu vực phòng thủ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về khu vực phòng thủ.*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chỉ đạo, chỉ huy, mối quan hệ phối hợp, công tác bảo đảm và trách nhiệm của tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân về phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quân khu là một đơn vị quân đội trực thuộc Bộ Quốc phòng được tổ chức theo lãnh thổ, gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giáp nhau về địa giới hành chính, có liên quan với nhau về quân sự, quốc phòng. Lực lượng gồm có các đơn vị chủ lực trực thuộc quân khu, đơn vị bộ đội địa phương và dân quân tự vệ trực thuộc cơ quan quân sự cấp tỉnh trong địa bàn quân khu. Cơ quan chỉ huy quân khu là Bộ Tư lệnh quân khu, có chức năng chỉ đạo công tác quốc phòng và xây dựng tiềm lực, thế trận quân sự trong thời bình; chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang quân khu trong thời chiến.

2. Thế trận phòng thủ quân khu là tổng hợp thế trận khu vực phòng thủ và thế bố trí các đơn vị chủ lực của quân khu, các đơn vị của Bộ Quốc phòng đứng chân trên địa bàn quân khu, các yếu tố về môi trường tự nhiên, xã hội và các thế trận trong khu vực phòng thủ, tạo thành thế trận phòng thủ trên từng hướng chiến lược của đất nước.

3. Thế trận khu vực phòng thủ là thế bố trí lực lượng vũ trang các cấp; lực lượng của các bộ, ngành bố trí trên địa bàn; môi trường tự nhiên, xã hội và các thế trận trong khu vực phòng thủ.

4. Tiềm lực phòng thủ quân khu là tổng hợp tiềm lực các khu vực phòng thủ trên địa bàn quân khu và tiềm lực của đất nước được huy động cho nhiệm vụ phòng thủ quân khu.

5. Tiềm lực khu vực phòng thủ là khả năng về nhân lực, vật lực, tinh thần có thể huy động cho khu vực phòng thủ và chi viện, hỗ trợ cho các khu vực phòng thủ khác, gồm: Tiềm lực chính trị, tinh thần; kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ; quân sự, an ninh, đối ngoại và các tiềm lực khác.

6. Lực lượng phòng thủ quân khu là tổng hợp các lực lượng của khu vực phòng thủ cấp tỉnh và cấp huyện trong địa bàn quân khu.

7. Lực lượng của khu vực phòng thủ là tổng hợp các lực lượng được tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy thống nhất của cấp ủy, chính quyền và người chỉ huy quân sự, công an của từng địa phương, gồm: Lực lượng của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức quần chúng nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực, công an và các tổ chức, cơ quan Trung ương trên địa bàn.

8. Hội đồng cung cấp của khu vực phòng thủ là cơ quan do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thành lập, có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp bảo đảm quốc phòng cho khu vực phòng thủ.

**Điều 4. Nguyên tắc chỉ đạo, chỉ huy và phối hợp trong phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ**

1. Tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, thống nhất quản lý của Chính phủ và quản lý, chỉ huy trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, các lực lượng và toàn dân trong phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, trong đó, lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

3. Bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành tập trung thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của quân đội, công an, dân quân tự vệ, các bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; giữ bí mật về kế hoạch, phương án, lực lượng, phương tiện trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

5. Việc sử dụng lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật.

6. Sẵn sàng chi viện, hỗ trợ cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành trung ương trên địa bàn quản lý và các địa bàn khác, tạo thế phòng thủ chung của đất nước.

**Điều 5. Ban chỉ đạo phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ**

1. Cấp trung ương

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ, trực tiếp làm Trưởng Ban; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ trên phạm vi cả nước;

b) Trưởng ban Ban chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động; quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên và cơ quan thường trực Ban chỉ đạo;

c) Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo là Bộ Quốc phòng.

2. Cấp quân khu

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Ban chỉ đạo quân khu về phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ, do Tư lệnh quân khu làm Trưởng ban, giúp Bộ Quốc phòng và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ trên địa bàn quân khu;

b) Trưởng ban Ban chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động; quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên và cơ quan thường trực Ban chỉ đạo;

c) Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo là Bộ Tham mưu quân khu.

3. Cấp tỉnh, cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định thành lập Ban chỉ đạo khu vực phòng thủ cấp mình và làm Trưởng ban, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng

thủ; quyết định thành lập Hội đồng cung cấp để giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ;

b) Trưởng ban Ban chỉ đạo ban hành quy chế hoạt động; quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên và cơ quan thường trực Ban chỉ đạo;

c) Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp tỉnh là Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp huyện là Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện.

4. Ban chỉ đạo phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

## Chương II
## PHÒNG THỦ QUÂN KHU

### Mục 1
### CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY

**Điều 6. Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ quân khu**

1. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng;

b) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương thực hiện các quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng;

c) Diễn tập, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện xây dựng và hoạt động phòng thủ quân khu.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, chỉ huy:

a) Xây dựng kế hoạch phòng thủ quân khu phù hợp với Quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo điểm a khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm b, e, g, h, i khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng.

3. Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các ban, bộ, ngành trung ương, các địa phương thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng.

4. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với cơ quan, đơn vị của quân khu thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, i khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị của quân khu và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c, d, đ, e, g, i khoản 2 Điều 8 Luật Quốc phòng.

6. Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo, chỉ huy:

a) Tổ chức thực hiện công tác quân sự, quốc phòng và xây dựng tiềm lực quốc phòng trong thời bình; chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang quân khu trong thời chiến để bảo vệ địa bàn quân khu;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp các sở, ban, ngành địa phương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh;

c) Chỉ đạo cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ gắn với thế trận phòng thủ quân khu.

**Điều 7. Xây dựng kế hoạch phòng thủ quân khu**

1. Bộ Tư lệnh quân khu xây dựng kế hoạch phòng thủ quân khu; nội dung kế hoạch thống nhất với Quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, địa hình của quân khu.

2. Trình tự xây dựng, hình thức, nội dung kế hoạch phòng thủ quân khu thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

**Điều 8. Xây dựng lực lượng phòng thủ quân khu**

1. Lực lượng phòng thủ quân khu, gồm: Lực lượng của khu vực phòng thủ cấp tỉnh trên địa bàn quân khu, đơn vị Bộ đội chủ lực của quân khu và các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tăng cường cho lực lượng vũ trang quân khu.

2. Nội dung xây dựng lực lượng vũ trang phòng thủ quân khu

a) Xây dựng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trên địa bàn đáp ứng yêu cầu phòng thủ quân khu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an;

b) Xây dựng cơ quan quân khu đủ về số lượng, cơ cấu tổ chức theo quy định của Bộ Quốc phòng, bảo đảm chất lượng, có trình độ chuyên môn đủ khả năng tham mưu, chỉ đạo đơn vị thuộc quyền hoàn thành nhiệm vụ phòng thủ quân khu;

c) Xây dựng các đơn vị chủ lực của quân khu vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống;

d) Xây dựng cơ quan quân sự địa phương có năng lực chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp, lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp tham mưu xử lý các tình huống về an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; phối hợp với các lực lượng có liên quan trong bảo vệ biên giới, biển, đảo và vùng trời trên địa bàn;

đ) Xây dựng các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị động viên có trình độ kỹ thuật, chiến thuật phù hợp với đặc điểm, điều kiện tác chiến trên địa bàn; kịp thời bổ sung đủ số lượng theo biên chế theo yêu cầu, nhiệm vụ phòng thủ quân khu.

**Điều 9. Xây dựng thế trận phòng thủ quân khu**

1. Thành phần thế trận:

a) Khu vực phòng thủ cấp tỉnh;

b) Trận địa, điểm tựa, cụm điểm tựa phòng ngự; chốt chiến dịch của quân khu;

c) Trận địa bảo vệ tuyến biên giới trên bộ của bộ đội biên phòng; trận địa chống địch tập kích, chống phong tỏa và đổ bộ đường không, đổ bộ đường biển, phòng thủ tuyến đảo gần bờ;

d) Đài quan sát phòng không, trạm ra đa, trận địa phòng không, sân bay quân sự, bãi hạ cánh trên địa bàn quân khu;

đ) Trạm, tổng trạm, trạm truyền dẫn, trạm tiếp sóng thông tin liên lạc;

e) Hệ thống cầu, đường giao thông, bến cảng, bến vượt sông;

g) Hệ thống kho tàng; nhà xưởng sản xuất, sửa chữa; căn cứ, phân căn cứ hậu cần, kỹ thuật của quân khu và của Bộ Quốc phòng bố trí trên địa bàn;

h) Sở chỉ huy quân khu; căn cứ hậu phương quân khu; an toàn khu của Trung ương và khu sơ tán của các bộ, ngành trung ương;

i) Các khu kinh tế quốc phòng;

k) Công trình phòng, tránh địch tập kích đường không; khu sơ tán, trú ẩn, các hang động tự nhiên và các công trình khác phục vụ nhu cầu khi có chiến tranh;

l) Các công trình dân sinh được quy hoạch sử dụng cho mục đích quốc phòng khi có chiến tranh;

m) Vị trí bố trí các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành trung ương trên địa bàn.

2. Nội dung xây dựng thế trận:

a) Xác định địa điểm, diện tích đất sử dụng xây dựng thành phần thế trận quốc phòng trong phòng thủ quân khu;

b) Xác định phương án bố trí tổng thể các công trình quốc phòng, an ninh và chỉ giới xây dựng các công trình đó;

c) Xây dựng danh mục và dự kiến nguồn vốn cho các dự án đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh trong phòng thủ quân khu;

d) Lập bản đồ xây dựng, quản lý các công trình quốc phòng, an ninh, hang động tự nhiên và các công trình dân sinh được quy hoạch sử dụng cho mục đích quốc phòng khi có chiến tranh trên địa bàn quân khu;

đ) Việc xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn quân khu thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thành phần thế trận phòng thủ quân khu thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Xây dựng tiềm lực phòng thủ quân khu**

1. Tiềm lực phòng thủ gồm: Tiềm lực chính trị, tinh thần; kinh tế, văn hóa, xã hội; khoa học và công nghệ; quân sự, an ninh, đối ngoại và các tiềm lực khác.

2. Nội dung xây dựng tiềm lực phòng thủ quân khu thực hiện theo quy định tại các Điều 26, 27, 28 Nghị định này.

3. Việc huy động các tiềm lực khác của đất nước cho phòng thủ quân khu theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Bộ Tư lệnh quân khu phối hợp với cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh trên địa bàn quân khu lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan quân sự chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương tham mưu xây dựng các tiềm lực quy định tại Điều 26, 27, 28 Nghị định này; xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh; kế hoạch xây dựng và bảo vệ các công trình quốc phòng, khu quân sự trên địa bàn.

## Mục 2
## QUAN HỆ PHỐI HỢP

**Điều 11. Xây dựng kế hoạch, tổ chức chuẩn bị và thực hiện phòng thủ quân khu**

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các quân khu chủ trì xây dựng kế hoạch phòng thủ quân khu; phối hợp với cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành trung ương, địa phương chuẩn bị và tổ chức thực nhiệm vụ phòng thủ quân khu.

2. Các bộ, ngành trung ương theo chức năng nhiệm vụ và yêu cầu phòng thủ quân khu, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu.

3. Các địa phương trên địa bàn quân khu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khu vực phòng thủ, sẵn sàng tham gia hỗ trợ nhân lực, vật lực cho địa phương khác và cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành trung ương trên địa bàn.

**Điều 12. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện có sức chiến đấu cao**

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, chủ trì xây dựng đơn vị quân đội, công an trên địa bàn quân khu cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và xử lý thắng lợi các tình huống xảy ra trong thời bình, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, bảo vệ địa bàn quân khu.

2. Các bộ, ngành trung ương theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với lực lượng quân đội, công an trên địa bàn quản lý nguồn dự bị động viên, sẵn sàng thực hiện lệnh động viên và hỗ trợ nguồn lực khác cho lực lượng vũ trang trên địa bàn quân khu.

3. Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo cơ quan quân sự tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp xây dựng bộ đội địa phương, dự bị động viên vững mạnh, dân quân tự vệ rộng khắp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với quân khu tổ chức xây dựng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đủ khả năng bảo vệ địa bàn.

**Điều 13. Xây dựng thế trận phòng thủ quân khu vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn quân khu**

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng thế trận phòng thủ quân khu vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp trên từng địa bàn chiến lược và cả nước.

2. Các bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ xây dựng thế trận phòng thủ quân khu, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn quân khu.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành trung ương và quân khu thực hiện xây dựng thế trận phòng thủ liên hoàn, vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; xây dựng các tiềm lực vững mạnh trên địa bàn, tạo thành thế trận phòng thủ quân khu vững chắc.

**Điều 14. Xây dựng và tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự; phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng**

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương chỉ đạo, hướng dẫn Bộ Tư lệnh quân khu xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự và phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng trên địa bàn quân khu theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với các đơn vị vũ trang quân khu thực hiện phòng thủ dân sự và các biện pháp phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng trên địa bàn quân khu.

**Điều 15. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế - xã hội**

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tham gia ý kiến, thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh trên địa bàn quân khu theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành trung ương, địa phương lập dự án phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp với quốc phòng, an ninh; gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham gia, thẩm định trước khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi phát hiện dự án vi phạm quy định về quốc phòng, an ninh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh hoặc hủy bỏ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp với quốc phòng, an ninh; chỉ đạo cơ quan quân sự, công an cùng cấp tham gia ý kiến; gửi Bộ Tư lệnh quân khu thẩm định trước khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi phát hiện dự án vi phạm quy định về quốc phòng, an ninh, phải điều chỉnh hoặc hủy bỏ.

**Điều 16. Phát triển công nghiệp quốc phòng và giáo dục quốc phòng, an ninh**

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng kế hoạch và đầu tư nguồn lực phát triển công nghiệp quốc phòng; chỉ đạo cơ quan, đơn vị động viên công nghiệp và thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành trung ương, địa phương phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện xây dựng kế hoạch và đầu tư nguồn lực phát triển ngành công nghiệp phục vụ cho nhu cầu dân sinh và sẵn sàng động viên công nghiệp phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng và thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật.

**Điều 17. Quản lý nhà nước về biên giới quốc gia; duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu, vùng biển và vùng trời**

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan quản lý nhà nước về biên giới quốc gia; duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu đường biển, đường bộ, vùng biển và vùng trời Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành trung ương có liên quan phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về biên giới quốc gia; duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu đường biển và đường bộ, vùng biển và vùng trời Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Các địa phương có đường biên giới quốc gia chủ trì, phối hợp với Bộ đội Biên phòng và các lực lượng chức năng của Bộ Quốc phòng quản lý đường biên giới theo địa lý hành chính và cửa khẩu đường biển, đường bộ, vùng biển và vùng trời trên địa bàn.

4. Bộ Tư lệnh quân khu phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng chỉ đạo lực lượng thuộc quyền tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới thực hiện quản lý nhà nước về biên giới quốc gia, đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân, duy trì đường biên giới hòa bình, hữu nghị và ổn định.

**Điều 18. Đối ngoại quốc phòng**

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan chỉ đạo Bộ Tư lệnh quân khu thực hiện công tác đối ngoại quốc phòng trên địa bàn theo quy định tại Điều 14 Luật Quốc phòng.

2. Bộ Tư lệnh quân khu chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng trên địa bàn theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

**Điều 19. Xây dựng hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân, cơ sở vững mạnh toàn diện**

1. Các bộ, ngành trung ương phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong khu vực phòng thủ và phòng thủ quân khu.

2. Các địa phương trong địa bàn quân khu chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị của các bộ, ngành trung ương xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện, khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ khu vực phòng thủ trên địa bàn.

**Điều 20. Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm**

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn từng quân khu và cả nước, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương có liên quan, chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và địa phương tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với lực lượng của các bộ, ngành trung ương, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm ở địa phương.

## Chương III
## KHU VỰC PHÒNG THỦ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

### Mục 1
### CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY

**Điều 21. Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy khu vực phòng thủ**

1. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

a) Bộ Quốc phòng lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước, làm căn cứ để các bộ, ngành trung ương, địa phương lập thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; giao chỉ tiêu kế hoạch cho các bộ, ngành trung ương, địa phương bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh;

b) Chỉ đạo các bộ, ngành trung ương, địa phương thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Quốc phòng;

c) Ban hành Quy chế hoạt động của các lực lượng trong khu vực phòng thủ.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, chỉ huy:

a) Xây dựng kế hoạch khu vực phòng thủ ở các địa phương phù hợp với kế hoạch phòng thủ quân khu;

b) Các cơ quan, đơn vị quân đội chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, c, đ, e khoản 2 Điều 9 Luật Quốc phòng; phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Công an và các bộ, ngành trung ương, địa phương thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b, c, d, g, h khoản 2 Điều 9 Luật Quốc phòng;

c) Diễn tập, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

3. Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị quân đội và của các bộ, ngành trung ương, địa phương thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b, c, d, đ, h khoản 2 Điều 9 Luật Quốc phòng.

4. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị quân đội, công an và địa phương trong khu vực phòng thủ thực hiện nhiệm vụ có liên quan quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Quốc phòng.

5. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết nghị, giám sát nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; quyết nghị chủ trương, biện pháp chuyển hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương trong khu vực phòng thủ sang thời chiến theo quy định của Luật Quốc phòng.

6. Cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ tập trung, thống nhất; cơ quan quân sự chủ trì, phối hợp với cơ quan công an và các ban ngành, đoàn thể ở địa phương làm tham mưu và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và chiến tranh đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của cấp ủy đảng; sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân, do Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương chủ trì tham mưu và chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang của khu vực phòng thủ, phối hợp với các lực lượng khác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, biểu tình, gây rối; phòng, chống khủng bố, bắt cóc con tin, bạo loạn, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội do người đứng đầu cơ quan công an ở địa phương chủ trì tham mưu và chỉ huy lực lượng công an phối hợp với lực lượng quân đội và các lực lượng khác xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Hoạt động sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu của lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

7. Bộ Tư lệnh quân khu chủ trì, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì, phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; trong trạng thái khẩn cấp về quốc phòng và trạng thái chiến tranh lãnh đạo và chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ chiến đấu.

8. Cơ quan quân sự địa phương phối hợp với các sở, ban, ngành và đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và các nhiệm vụ khác quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Quốc phòng.

**Điều 22. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khu vực phòng thủ**

1. Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo cơ quan quân sự cấp tỉnh xây dựng kế hoạch khu vực phòng thủ, thông qua đảng ủy quân sự cùng cấp trước khi trình Tư lệnh quân khu phê chuẩn. Căn cứ kế hoạch phòng thủ cấp tỉnh đã được phê chuẩn, cơ quan quân sự cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự cấp huyện xây dựng kế hoạch phòng thủ, thông qua Đảng ủy quân sự cùng cấp, trình Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự cấp tỉnh phê chuẩn. Nội dung kế hoạch khu vực phòng thủ phải thống nhất với kế hoạch phòng thủ của cấp trên, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, địa hình của địa phương.

2. Cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành xây dựng kế hoạch bảo đảm phòng thủ theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo cơ quan, ban, ngành căn cứ kế hoạch phòng thủ của cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp xây dựng kế hoạch bảo đảm phòng thủ thông qua cấp ủy cấp mình trình chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

4. Căn cứ kế hoạch đã được phê chuẩn, các cơ quan, ban, ngành tổ chức thực hiện; hàng năm và từng nhiệm kỳ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ.

**Điều 23. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo cơ quan quân sự, công an thực hiện xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Cơ quan quân sự, công an ở địa phương tổ chức huấn luyện, diễn tập cho lực lượng thuộc quyền bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong khu vực phòng thủ.

**Điều 24. Đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn chống phá của thế lực thù địch, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm; chiến đấu bảo vệ địa bàn**

1. Lực lượng công an chủ trì, phối hợp với lực lượng quân sự và các lực lượng khác nắm tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của thế lực thù địch, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tổ chức tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trên địa bàn khu vực phòng thủ phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị lực lượng vũ trang thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này.

**Điều 25. Phòng thủ dân sự; phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, lệnh động viên**

Việc chỉ đạo, chỉ huy xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự; phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; thực hiện giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, lệnh động viên theo quy định của pháp luật.

**Điều 26. Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, văn hóa, xã hội**

1. Xây dựng cấp ủy, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong khu vực phòng thủ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tạo sức mạnh về chính trị, tinh thần, văn hóa, xã hội trong khu vực phòng thủ.

2. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng trong khu vực phòng thủ, chú trọng giáo dục hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đường lối quốc phòng toàn dân, đường lối chiến tranh nhân dân, chủ trương xây dựng khu vực phòng thủ của Đảng và Nhà nước.

3. Xây dựng chương trình phối hợp thực hiện chính sách về dân tộc, tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; thực hiện đồng bộ các chính sách và luật pháp của Nhà nước nhằm phát huy dân chủ và giữ vững kỷ cương xã hội trong khu vực phòng thủ. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng và chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển công tác đối ngoại nhân dân ở địa phương có đường biên giới với các nước láng giềng theo quan điểm đường lối đối ngoại của Đảng.

5. Kết hợp giáo dục, đào tạo với công tác thông tin, tuyên truyền giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ngăn chặn xâm nhập văn hóa độc hại, phòng, chống tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật; xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, nâng cao dân trí trong khu vực phòng thủ.

**Điều 27. Xây dựng tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ**

1. Phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ phải gắn với thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Phát triển công nghiệp trên phạm vi cả nước, trong từng vùng và ở các địa phương phải gắn kết với quy hoạch công nghiệp quốc phòng và các quy hoạch khác về quốc phòng có liên quan; các dự án phát triển công nghiệp dân sinh trong thời bình phải đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chuyển sang sản xuất các mặt hàng phục vụ quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ.

3. Phát triển nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và tích lũy cho nhu cầu của khu vực phòng thủ. Bảo vệ và phát triển rừng phải tạo thế bố trí lực lượng trong khu vực phòng thủ. Thực hiện chính sách di dân, bố trí dân cư, xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trong khu vực phòng thủ góp phần hoàn chỉnh thế trận khu vực phòng thủ.

4. Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn phải bảo đảm gắn với các quy hoạch khác về quốc phòng có liên quan và xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

5. Phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin bảo đảm kết hợp phục vụ dân sinh với phục vụ quốc phòng, an ninh khu vực phòng thủ; có kế hoạch phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng.

6. Phát triển mạng lưới giao thông phải đáp ứng yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ; ưu tiên tập trung ở các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu vực phòng thủ then chốt và giữa các thành phần của thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

7. Các quy hoạch về sử dụng tài nguyên khác và quy hoạch bảo vệ môi trường phải gắn với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng và xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ.

8. Phát triển các ngành dịch vụ gắn với củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu của khu vực phòng thủ.

9. Phát triển khoa học và công nghệ kết hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao trình độ năng lực khoa học và công nghệ của các lực lượng trong khu vực phòng thủ; đầu tư xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ cho khu vực phòng thủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

10. Xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực động viên để bổ sung cho các đơn vị quân đội.

11. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên gắn với quản lý, chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm trong khu vực phòng thủ.

12. Phát triển hệ thống y tế kết hợp quân, dân y, thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân trong khu vực phòng thủ.

13. Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia đáp ứng yêu cầu phòng thủ của các địa phương theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.

14. Xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu năm đầu chiến tranh theo yêu cầu của kế hoạch tác chiến phòng thủ.

15. Kết hợp giữa nghiên cứu khoa học và công nghệ gắn với triển khai, ứng dụng nhanh có hiệu quả những thành tựu khoa học và công nghệ của các lĩnh vực vào phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; đầu tư, huy động các nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

**Điều 28. Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh, đối ngoại**

1. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng; huấn luyện nâng cao khả năng chiến đấu trong khu vực phòng thủ.

2. Xây dựng cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật và chuẩn bị lượng dự trữ sẵn sàng chiến đấu; kế hoạch bảo đảm vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ.

3. Xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh.

4. Tổ chức, xây dựng và bố trí lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ thực hiện theo quy định tại các Điều 29, 30 Nghị định này.

6. Xây dựng, bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, khu quân sự trong khu vực phòng thủ thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân ở các địa phương thuộc khu vực phòng thủ có chung đường biên giới với các nước láng giềng theo quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng.

**Điều 29. Thành phần thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ**

1. Thành phần thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ gồm:

a) Các thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khu dân cư, khối phố; các cụm: thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khu dân cư, khối phố, khu vực bám trụ bí mật; các xã, phường, thị trấn; các đơn vị kinh tế;

b) Khu vực phòng thủ then chốt, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương cấp tỉnh, cấp huyện;

c) Căn cứ và phân căn cứ hậu cần, kỹ thuật;

d) Khu sơ tán;

đ) Sở chỉ huy các cấp;

e) Các mục tiêu trọng yếu;

g) Các điểm tựa, cụm điểm tựa, khu vực phòng ngự, khu vực bố trí trận địa chiến đấu và bảo đảm chiến đấu của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội biên phòng, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ;

h) Các khu kinh tế quốc phòng;

i) Công trình chiến đấu tuyến đảo gần bờ.

2. Căn cứ phương án tác chiến phòng thủ của quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; tỉnh, huyện có thể xác định thêm một số thành phần khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

**Điều 30. Xây dựng thế trận quân sự**

1. Xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn cả nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời điều chỉnh khi có phát sinh, phù hợp phương án phòng thủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ gồm:

a) Xác định địa điểm, diện tích đất sử dụng theo thành phần thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ;

b) Xác định phương án bố trí tổng thể các công trình quốc phòng, khu quân sự và chỉ giới xây dựng các công trình đó;

c) Xây dựng danh mục và dự kiến nguồn vốn cho các dự án đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng, khu quân sự trong khu vực phòng thủ;

d) Lập bản đồ quy hoạch xây dựng các công trình quốc phòng, khu quân sự trong khu vực phòng thủ;

đ) Việc quy hoạch xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự trong khu vực phòng thủ thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các quy định khác của Nhà nước có liên quan.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ

a) Cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ theo hướng dẫn của Bộ Tư lệnh quân khu. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì giúp Ủy ban nhân dân Thành phố lập quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ Thủ đô Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Căn cứ kế hoạch tác chiến phòng thủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ các cấp;

c) Khi nhiệm vụ của khu vực phòng thủ có thay đổi, biến động khách quan về địa lý, tự nhiên, hạ tầng cơ sở hoặc những thay đổi khác liên quan thì điều chỉnh thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ là cấp phê duyệt điều chỉnh kế hoạch.

## Mục 2
## QUAN HỆ PHỐI HỢP

**Điều 31. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khu vực phòng thủ**

1. Bộ Tư lệnh quân khu phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự cấp tỉnh xây dựng kế hoạch khu vực phòng thủ; phối hợp với cơ quan, ban, ngành địa phương tổ chức thực hiện.

2. Cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với cơ quan, ban, ngành cùng cấp tham mưu, xây dựng kế hoạch bảo đảm phòng thủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành trung ương trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ phòng thủ.

**Điều 32. Xây dựng các tiềm lực**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Bộ Tư lệnh quân khu và các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành trung ương trên địa bàn xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ quy định tại các Điều 26, 27, 28 Nghị định này.

2. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trên địa bàn, theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ quy định tại các Điều 26, 27, 28 Nghị định này.

**Điều 33. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn**

1. Bộ Tư lệnh quân khu phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ.

2. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trong khu vực phòng thủ, theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các bộ, ngành trung ương và quân khu chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn.

**Điều 34. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện**

1. Cơ quan quân sự, công an chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành địa phương xây dựng lực lượng vũ trang thuộc quyền bảo đảm về số lượng, chất lượng, đủ khả năng giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực phòng thủ.

2. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với lực lượng quân đội, công an quản lý nguồn dự bị động viên, sẵn sàng thực hiện lệnh động viên và hỗ trợ nguồn lực khác cho lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo cơ quan công an, quân sự tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng lực lượng công an, bộ đội địa phương, dự bị động viên, dân quân tự vệ đủ khả năng bảo vệ địa bàn.

**Điều 35. Đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm**

1. Cơ quan công an chủ trì, phối hợp với cơ quan quân sự và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể địa phương có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong khu vực phòng thủ, bảo đảm trong sạch địa bàn trong thời bình và thời chiến.

2. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với lực lượng công an, quân đội và địa phương tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, tạo điều kiện cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với lực lượng của các bộ, ngành trung ương, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và lực lượng toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong khu vực phòng thủ.

**Điều 36. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội**

1. Bộ Tư lệnh quân khu phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quân sự cấp tỉnh phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan chức năng cùng cấp tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng và thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn gắn với quốc phòng, an ninh.

2. Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với địa phương xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.

**Điều 37. Thực hiện phòng thủ dân sự và phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; thực hiện lệnh giới nghiêm, thiết quân luật; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, động viên quốc phòng**

1. Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo Ban chỉ đạo các cấp xây dựng và thực hiện phòng thủ dân sự trong khu vực phòng thủ theo nhiệm vụ được giao; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng trong khu vực phòng thủ.

2. Các bộ, ngành trung ương có liên quan chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan quân sự, công an và các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương thực hiện phòng thủ dân sự và các biện pháp phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng trong khu vực phòng thủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị các bộ, ngành trung ương trên địa bàn tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự và các biện pháp phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng trong khu vực phòng thủ.

4. Thực hiện lệnh giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, động viên quốc phòng theo quy định của pháp luật có liên quan.

## Chương IV
## BẢO ĐẢM CHO PHÒNG THỦ QUÂN KHU VÀ KHU VỰC PHÒNG THỦ

**Điều 38. Bảo đảm lực lượng**

1. Phòng thủ quân khu

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương chỉ đạo các quân khu xây dựng lực lượng phòng thủ quân khu;

b) Các bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch sẵn sàng động viên nhân lực, vật lực theo vùng lãnh thổ, địa bàn chiến lược, bảo đảm cho quân khu hoạt động trong thời bình và thời chiến;

c) Các địa phương trên địa bàn quân khu xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng thủ quân khu; tổ chức đăng ký, quản lý nguồn dự bị động viên, sẵn sàng huy động cho các đơn vị quân đội.

2. Khu vực phòng thủ

a) Cơ quan quân sự chủ trì, phối hợp với cơ quan công an và các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ;

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp xây dựng kế hoạch và sẵn sàng động viên nhân lực, vật lực của địa phương bảo đảm cho xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Tư lệnh quân khu xây dựng kế hoạch tạo nguồn, tổ chức đăng ký, quản lý nguồn lực động viên, sẵn sàng huy động cho lực lượng vũ trang.

**Điều 39. Bảo đảm thế trận**

1. Phòng thủ quân khu

a) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các quân khu xây dựng thế trận phòng thủ;

b) Các địa phương ưu tiên bảo đảm quỹ đất cho các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn xây dựng công trình quốc phòng, an ninh và thực hiện kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Khu vực phòng thủ

a) Căn cứ thành phần thế trận quân sự phòng thủ của quân khu, cơ quan quân sự địa phương phối hợp với các lực lượng tham mưu cho chính quyền địa phương cùng cấp xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi xây dựng các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với quốc phòng, an ninh; ưu tiên bảo đảm nguồn ngân sách và quỹ đất ở địa phương cho các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật.

**Điều 40. Bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật**

1. Phòng thủ quân khu

a) Chính phủ bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật cho phòng thủ quân khu. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chính phủ nhu cầu theo nhiệm vụ phòng thủ của từng quân khu;

b) Bộ Quốc phòng chỉ đạo các quân khu tổ chức tạo nguồn vật chất, hậu cần, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phòng thủ quân khu và sẵn sàng chi viện, hỗ trợ cho các quân khu, đơn vị khác theo kế hoạch, hiệp đồng;

c) Các bộ, ngành trung ương bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật cho phòng thủ quân khu theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao; bảo đảm cho đơn vị thuộc quyền tham gia phòng thủ quân khu theo yêu cầu, nhiệm vụ từng đơn vị;

d) Các đơn vị lực lượng vũ trang quân khu tổ chức tạo nguồn vật chất, hậu cầu, kỹ thuật tại chỗ, kết hợp với nguồn nơi khác chi viện, hỗ trợ, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

2. Khu vực phòng thủ

a) Chính phủ bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật cho khu vực phòng thủ. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Chính phủ nhu cầu theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự của từng khu vực phòng thủ;

b) Các bộ, ngành trung ương bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật cho khu vực phòng thủ theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao; bảo đảm cho đơn vị thuộc quyền tham gia xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ;

c) Cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền cùng cấp huy động, khai thác nguồn lực tại chỗ để bảo đảm vật chất, hậu cần, kỹ thuật cho xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ và sẵn sàng chi viện, hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch, hiệp đồng.

**Điều 41. Bảo đảm ngân sách**

1. Nguồn ngân sách bảo đảm

a) Ngân sách nhà nước;

b) Các doanh nghiệp bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật;

c) Đóng góp tài chính của các tổ chức, cá nhân người Việt Nam trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế bảo đảm

a) Ngân sách trung ương bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu của Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan trung ương và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

b) Ngân sách địa phương bảo đảm cho xây dựng và hoạt động, diễn tập khu vực phòng thủ của các cơ quan, đơn vị địa phương, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp phải bố trí ngân sách chi xây dựng và hoạt động, diễn tập khu vực phòng thủ trong dự toán chi ngân sách của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

c) Các doanh nghiệp bảo đảm kinh phí cho xây dựng và hoạt động, diễn tập khu vực phòng thủ và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp;

d) Các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tài chính cho nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Nội dung bảo đảm

a) Bộ Quốc phòng bảo đảm hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương và Ban chỉ đạo quân khu về khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu; soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu; khảo sát, thẩm định quy hoạch xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ các địa phương; thực hiện các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học về xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu; kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết về khu vực phòng thủ ở cấp trung ương và cấp quân khu; hoạt động chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu; bảo đảm các nhiệm vụ khác về khu vực phòng thủ, phòng thủ quân khu;

b) Các bộ, cơ quan trung ương bảo đảm hoạt động phối hợp chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh; công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương lập kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết về xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; bảo đảm cho các nhiệm vụ khác được giao về phòng thủ khu vực;

c) Các địa phương bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ; khảo sát, lập quy hoạch xây dựng thế trận quân sự; soạn thảo, điều chỉnh phương án tác chiến và các kế hoạch bảo đảm cho hoạt động của khu vực phòng thủ; diễn tập khu vực phòng thủ và hoạt động của các lực lượng trên địa bàn khi có tình huống về quốc phòng, an ninh; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; đầu tư các dự án kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng; quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm các nhiệm vụ khác về khu vực phòng thủ thuộc nhiệm vụ của địa phương.

## Chương V
## TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 42. Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ; hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ; quy hoạch vị trí bố trí các bộ, ngành trung ương khi có chiến sự; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành trung ương liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước, quy hoạch các khu kinh tế quốc phòng, bảo đảm gắn kết với xây dựng thế trận phòng thủ quân khu và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng quy chế kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng và an ninh trong phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định này.

4. Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quy định tại Điều 32 Nghị định này.

6. Hằng năm, chủ trì phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ; giúp Chính phủ chỉ đạo sơ kết, tổng kết nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ theo Điều 63 Nghị định này.

### Điều 43. Bộ Công an

1. Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với lực lượng quân đội, dân quân tự vệ và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân trong khu vực phòng thủ; xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp và tổ chức diễn tập phương án xử lý các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các địa phương chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ.

2. Tham gia thẩm định các dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch xây dựng thế trận quân sự và quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội của các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực phòng thủ.

3. Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chủ trì, phối hợp với lực lượng quân đội, dân quân tự vệ và các lực lượng khác trong khu vực phòng thủ, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp chỉ đạo bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xử lý các tình huống về an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật.

**Điều 44. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương, địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương gắn với quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng trên phạm vi cả nước, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, làm căn cứ để từng quân khu và địa phương xây dựng thế trận phòng thủ quân khu và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chỉ đạo các quân khu và địa phương lập kế hoạch xây dựng thế trận phòng thủ quân khu và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

3. Hướng dẫn các địa phương phối hợp với quân khu lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên; kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh; kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân bảo đảm nhu cầu quốc phòng và các hoạt động của xã hội; kế hoạch chuyển địa phương vào các trạng thái quốc phòng và các kế hoạch khác của địa phương.

**Điều 45. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của bộ gắn với quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu điều chỉnh bố trí dân cư phù hợp với thế trận phòng thủ quân khu và thế trận khu vực phòng thủ.

2. Trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, hướng dẫn các quân khu, địa phương xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

**Điều 46. Bộ Y tế**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng mạng lưới cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh quân dân y; hướng dẫn các địa phương xây dựng quy chế phối hợp quân dân y bảo đảm y tế khu vực phòng thủ.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên, lực lượng huy động ngành y tế theo quy định của pháp luật về dự bị động viên.

3. Trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, hướng dẫn các địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo đảm y tế phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

**Điều 47. Bộ Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương, địa phương rà soát, điều chỉnh cơ chế sử dụng các mặt hàng trong hệ thống kho dự trữ quốc gia đáp ứng yêu cầu của khu vực phòng thủ, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành trung ương liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định về cơ chế, chính sách tài chính đảm bảo nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương, địa phương lập và thực hiện dự toán ngân sách đảm bảo cho phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu cho Chính phủ hỗ trợ ngân sách trung ương cho các địa phương khó khăn về ngân sách để xây dựng công trình quốc phòng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**Điều 48. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo những vấn đề thuộc lĩnh vực lao động, việc làm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang trong phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

2. Chủ trì hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách liên quan đến phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương liên quan hướng dẫn các địa phương quản lý, bồi dưỡng, huy động nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

**Điều 49. Bộ Công Thương**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng điều chỉnh chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của bộ gắn với các quy hoạch phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phương án và thực hiện di chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp khi địa phương chuyển vào các trạng thái quốc phòng.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ cho các doanh nghiệp công nghiệp được giao nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang bị cho lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ.

**Điều 50. Bộ Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành trung ương liên quan ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng các công trình vừa phục vụ nhu cầu dân sinh trong thời bình, sẵn sàng phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh trong thời chiến; quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh đặc thù, trình Chính phủ.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành trung ương liên quan điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng, xây dựng đô thị bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch xây dựng thế trận phòng thủ quân khu, thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; hướng dẫn các địa phương thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ, ngành trung ương liên quan quản lý đầu tư xây dựng các dự án và công trình trọng điểm về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**Điều 51. Bộ Giao thông vận tải**

1. Căn cứ quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông trên phạm vi cả nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phối hợp với các địa phương xây dựng quy hoạch phát triển giao thông bảo đảm nhu cầu xây dựng thế trận phòng thủ quân khu và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện chế độ đăng ký, quản lý cơ sở hạ tầng, phương tiện giao thông thuộc diện huy động cho khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật về danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho quân đội.

**Điều 52. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng gắn với xây dựng thế trận phòng thủ quân khu và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

2. Trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng và xây dựng khu vực phòng thủ trong từng giai đoạn.

**Điều 53. Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Căn cứ kế hoạch huy động, động viên quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chỉ đạo các địa phương, doanh nghiệp viễn thông triển khai kế hoạch huy động, động viên để bảo đảm thông tin liên lạc cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong hoạt động khu vực phòng thủ.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và hệ thống an toàn, an ninh mạng bảo đảm nhu cầu quốc phòng trên phạm vi cả nước và từng địa phương, bao gồm phương án bảo đảm thông tin dự phòng và cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện thông tin.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương tuyên truyền nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên hệ thống thông tin đại chúng.

4. Chỉ đạo việc quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

**Điều 54. Các bộ, ngành khác**

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

2. Hướng dẫn các địa phương xây dựng hệ thống kế hoạch chuyên ngành có liên quan.

3. Trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện xây dựng và hoạt động của phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

**Điều 55. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về hiệu quả xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ; xây dựng bộ máy nhà nước và công chức ở địa phương có trình độ, năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ.

2. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách và luật pháp của Nhà nước về phát huy dân chủ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, chính sách hậu phương quân đội để góp phần xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần trong khu vực phòng thủ.

3. Các địa phương có chung đường biên giới với các nước láng giềng vận động nhân dân hợp tác với nhân dân nước bạn, tham gia bảo vệ và xây dựng đường biên giới hữu nghị, hòa bình, ổn định.

4. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; thành lập Hội đồng cung cấp giúp Ủy ban nhân dân thực hiện công tác bảo đảm cho xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

5. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc quyền xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh, kế hoạch chuyển các hoạt động của địa phương vào các trạng thái quốc phòng, kế hoạch động viên quốc phòng khác theo quy định của pháp luật về động viên quốc phòng.

6. Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, động viên, tập hợp lực lượng tham gia xử lý các tình huống về quốc phòng và an ninh trong khu vực phòng thủ.

**Điều 56. Diễn tập khu vực phòng thủ**

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành ở địa phương theo lĩnh vực bộ, ngành quản lý, thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ.

2. Các bộ, ngành trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong nhiệm kỳ tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ từ một đến hai lần.

**Điều 57. Sơ kết, tổng kết**

1. Kết quả xây dựng và hoạt động của phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ hàng năm được tổng hợp trong tổng kết công tác quốc phòng của các bộ, ngành trung ương và địa phương.

2. Giữa nhiệm kỳ, các quân khu, bộ, ngành trung ương, địa phương tổ chức sơ kết; cuối nhiệm kỳ tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Chính phủ tổ chức theo định kỳ 5 năm sơ kết, 10 năm tổng kết hoặc sớm hơn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Nội dung, quy mô tổ chức sơ kết, tổng kết ở các cấp, các ngành do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất với Chính phủ và hướng dẫn thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

## Chương VI
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 58. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2019.

2. Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

**Điều 59. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị định này./.

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- BTL các Quân khu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, Thủ đô Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NC (2).KN 214

**TM. CHÍNH PHỦ**
**THỦ TƯỚNG**




**Nguyễn Xuân Phúc**